

Bản án số 40 /2023/HNGĐ-ST

Ngày 06-9-2023

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Vũ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Kim Thành

Ông Nguyễn Văn Đồi

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trương Ngọc Thảo Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Lưu Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 122/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2023 về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 122/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 103/2023/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1976

Địa chỉ: Số 170 đường Chính H, phường Ph, quận S, thành phố Đà Nẵng; có mặt

- Bị đơn: Ông Nguyễn Đình Q, sinh năm 1977

Địa chỉ: Số 87 đường Đặng Vũ H, phường Ph, quận S, thành phố Đà Nẵng;
vắng mặt lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 16/6/2023, quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị L trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Đình Q kết hôn với nhau vào năm 2003, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Ph, quận S, thành phố Đà Nẵng (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 67 ngày 13/6/2003). Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại số 170 đường Chính H, phường Ph đến năm 2007 sống tại số 87 đường Đặng Vũ H, phường Ph, quận S, thành phố Đà Nẵng. Quá trình chung sống đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung hay cãi vã. Ông Q hay nhậu nhẹt say xỉn về nhà đánh đập vợ con và khóa cửa không cho bà và các con vào nhà, ông còn nghi ngờ ghen tuông dùng dao cắt cổ bà phải đi cấp cứu, chính quyền địa phương có giải quyết nhưng được sự khuyên can của gia đình nên bà bỏ qua và ngoài lần này ra còn rất nhiều lần ông Q đánh bà phải nhập viện. Nay bà không còn tình cảm với ông Q nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Q.

- Về con chung: Bà xác nhận vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Đình S, sinh ngày 03/3/2004 và Nguyễn Thanh X, sinh ngày 23/6/2008. Ly hôn, bà yêu cầu được nhận nuôi dưỡng con Nguyễn Thanh X cho đến khi con đủ 18 tuổi và không yêu cầu ông Q phải cấp dưỡng nuôi con chung. Đối với con Nguyễn Đình S đã đủ 18 tuổi nên không đề cập đến.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà xác nhận không có.

** Tại bản khai, trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Nguyễn Đình Q trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Ông thống nhất với lời trình bày của bà Nguyễn Thị L về thời gian, địa điểm và điều kiện kết hôn. Trong thời gian chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn nhưng không đáng kể để dẫn đến ly hôn, nay bà L yêu cầu xin ly hôn ông không đồng ý và mong muốn Tòa án giải quyết cho vợ chồng được đoàn tụ.

- Về con chung: Ông xác nhận vợ chồng có 02 con chung như bà L trình bày. Nếu ly hôn ông đồng ý giao con chung Nguyễn Thanh X, sinh ngày 23/6/2008

cho bà L nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi và ông không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Đối với con Nguyễn Đình S đã đủ 18 tuổi nên không đề cập giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông xác nhận không có

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng những quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật. Bị đơn không thực hiện các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình nên phải chịu hậu quả pháp lý về việc không tuân thủ quy định pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L, xử cho bà Nguyễn Thị L được ly hôn ông Nguyễn Đình Q. Giao con Nguyễn Thanh X, sinh ngày 23/6/2008 cho bà L nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi và ông Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Đối với con Nguyễn Đình S đã đủ 18 tuổi nên không đề cập giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung bà L và ông Q xác nhận không có và không yêu cầu giải quyết nên không đề cập đến. Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm đương sự phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp ly hôn giữa nguyên đơn bà Nguyễn Thị L với bị đơn ông Nguyễn Đình Q thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Bị đơn ông Nguyễn Đình Q đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông Q vắng mặt lần thứ

hai không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vụ án vắng mặt ông Q.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Đình Q kết hôn vào năm 2003, có đăng ký kết hôn tại UBND Ph, quận S, thành phố Đà Nẵng (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 67 ngày 13/6/2003). Hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, do đó đây là hôn nhân được đăng ký hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại số 170 đường Chính H, phường Ph đến năm 2007 về sống tại số 87 đường Đặng Vũ H, phường Ph, quận S, thành phố Đà Nẵng. Quá trình chung sống bà L cho rằng từ năm 2013 đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung hay cãi vã, ông Q hay nhậu nhẹt say xỉn về nhà đánh đập vợ con và khóa cửa không cho vào nhà, ông Q nghi ngờ ghen tuông dùng dao cắt cổ bà phải đi cấp cứu, chính quyền địa phương có giải quyết nhưng được sự khuyên can của gia đình nên bà bỏ qua và ngoài lần này ra còn rất nhiều lần ông Q đánh bà phải nhập viện, bà không còn tình cảm với ông Q và yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông Q, còn ông Q cho rằng trong thời gian chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn nhưng không đáng kể để dẫn đến ly hôn, ông mong muốn vợ chồng được đoàn tụ.

Xét thấy theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình “*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình*” nhưng giữa vợ chồng bà L và ông Q đều không thực hiện được điều đó. Bà L khẳng định không còn yêu thương ông Q và cũng không thể hàn gắn để tiếp tục chung sống. Việc ông Q cho rằng mâu thuẫn không đáng kể và mong muốn vợ chồng được đoàn tụ nên không đồng ý ly hôn nhưng ông không có giải pháp nào để khắc phục được tình trạng mâu thuẫn của vợ chồng. Đồng thời Tòa án đã triệu tập tham gia xét xử nhưng ông không có mặt, như vậy xét thấy ông không có thiện chí để hàn gắn gia đình. Thực tế và qua xác minh về tình trạng hôn nhân giữa bà L và ông Q tại địa phương cho thấy: Trong quá trình chung sống vợ chồng bà L, ông Q có xảy ra mâu thuẫn, ông

Q rượu chè, say xỉn đánh đập vợ, bạo lực gia đình và bà L không còn sinh sống với ông Q tại số 87 đường Đặng Vũ H. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa bà L và ông Q đã thật sự trầm trọng, cuộc sống chung không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, khả năng hàn gắn không còn. Vì vậy, căn cứ vào Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L, xử cho bà Nguyễn Thị L được ly hôn với ông Nguyễn Đình Q là phù hợp.

[2.2] Về con chung: Bà L xác nhận, bà và ông Nguyễn Đình Q có hai con chung tên Nguyễn Đình S, sinh ngày 03/3/2004 và Nguyễn Thanh X, sinh ngày 23/6/2008. Ly hôn, bà L yêu cầu được nuôi dưỡng con Nguyễn Thanh X cho đến khi con đủ 18 tuổi và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Còn ông Q không đồng ý ly hôn, nhưng trường hợp ly hôn thì ông đồng ý giao con cho bà L được trực tiếp nuôi dưỡng và ông không phải cấp dưỡng nuôi con. Đối với con Nguyễn Đình S đã đủ 18 tuổi nên không đề cập đến.

Xét thấy, việc giao con cho ai trông nom nuôi dưỡng phải căn cứ vào quyền lợi mọi mặt của con, nguyện vọng của cháu X muốn ở với mẹ và ông Q cũng đồng ý giao con cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng (nếu ly hôn). Hiện nay bà L là người đang nuôi dưỡng cháu, nghĩ nên không xáo trộn cuộc sống hiện tại của cháu, giao cháu cho bà L được tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại các điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con, bà L không yêu cầu ông Nguyễn Đình Q cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không đề cập đến.

Đối với con Nguyễn Đình S đã đủ 18 tuổi nên HĐXX không đề cập giải quyết.

Bên không trực tiếp nuôi con chung được thực hiện các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà L và ông Q đều xác nhận không có, nên HĐXX không đề cập giải quyết trong vụ án này.

[3] Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Nguyễn Thị L phải chịu là 300.000 đồng.

[4] Đối với ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn của bà Nguyễn Thị L đối với ông Nguyễn Đình Q.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị L được ly hôn với ông Nguyễn Đình Q (*Do chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị L đối với ông Nguyễn Đình Q nên Giấy chứng nhận kết hôn số 67 do UBND phường Ph, quận S, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 13/6/2003 không còn giá trị pháp lý*).

2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Thanh X, sinh ngày 23/6/2008 cho bà Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Ông Nguyễn Đình Q không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không đề cập giải quyết.

4. Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) bà Nguyễn Thị L phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) bà L đã nộp tại biên lai thu số 0003878 ngày

03/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng. Bà L đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân gia đình.

Án xử công khai, báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

Nơi nhận :

- VKSND quận Sơn Trà;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà;
- UBND phường An Hải Đông, quận Sơn Trà;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quốc Vũ